

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Số: 66 /2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, thay thế một số nội dung của Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An cho ý kiến về việc sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5876/TTr-STC ngày 09/9/2025 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, thay thế một số nội dung của Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, thay thế một số nội dung của Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Sửa đổi, thay thế một số nội dung của Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá

a) Đất sử dụng vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai; đất sử dụng để thực hiện dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; đất sử dụng để thực hiện dự án tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo pháp luật đầu tư; đất thuộc Khu kinh tế; (trừ đất thực hiện dự án khai thác khoáng sản): 0,25%;

b) Đất thực hiện dự án khai thác khoáng sản (áp dụng cho toàn tỉnh): 0,65%;

c) Đất thực hiện dự án không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, b khoản này:

- Khu vực các phường: Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Phú, Vinh Lộc, Cửa Lò:

+ Các khu đất bám các trục đường có khả năng sinh lợi cao, bao gồm các đường: Cao Thắng, Trần Phú, Quang Trung, Lê Lợi, Nguyễn Thị Minh Khai, Phan Đình Phùng, Lê Huân, Hồng Sơn (đoạn từ đường Cao Xuân Huy đến Hồ Xuân Hương): 0,9%;

+ Các khu đất bám các trục đường: Nguyễn Du, Lê Duẩn, Mai Hắc Đế, Nguyễn Trãi, Cao Xuân Huy, Thái Phiên, Lê Hồng Phong, Phan Bội Châu, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Sỹ Sách, Nguyễn Sinh Sắc, Nguyễn Phong Sắc, Lê Nin, Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường 3-2, Phan Đăng Lưu, Trường Thi, Lê Mao, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học, Đinh Công Tráng, Đặng Thái Thân, Trần Hưng Đạo, Trường Chinh, Ngư Hải, Hồng Sơn (phần còn lại), Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Nguyễn Cảnh Chân, Nguyễn Công Trứ, Hồ Xuân Hương, Hecman, Ngô Đức Kế, Phong Định Cảng, Lê Viết Thuật, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Văn Trỗi, Quốc lộ 46, Duy Tân, Tuệ Tĩnh, Đặng Thai Mai, Lê Ninh, Nguyễn Cảnh Hoan, Ngô Gia Tự, An Dương Vương, Võ Thị Sáu, Phượng Hoàng, Phạm Nguyễn Du, Trương Công Luyện, đường 72 m, Đại lộ Vinh - Cửa Lò, Bình Minh, Sào Nam, Nguyễn Sinh Cung (từ đường dọc số 3 đến đường Bình Minh), Ven Sông Lam: 0,85%;

+ Các khu đất bám các trục đường có chỉ giới xây dựng rộng từ 12m trở lên (Không thuộc các đường đã nêu trên đây): 0,80%;

+ Các khu đất thuộc các vị trí còn lại: 0,75%;

- Khu vực các phường, xã: Hoàng Mai, Tân Mai, Quỳnh Mai, Thái Hòa, Tây Hiếu, Đông Hiếu:

+ Các khu đất bám các trục đường Quốc lộ 48, Quốc lộ 1A, Hùng Vương, Lê Hồng Phong: 0,85%;

+ Các khu đất bám các trục đường Quốc lộ, tỉnh lộ còn lại; đường Vực Giồng – Khe Son; đường Hồ Chí Minh: 0,75%;

+ Các khu đất thuộc các vị trí còn lại: 0,65%;

- Khu vực các phường, xã còn lại:

+ Các khu đất bám các trục đường Quốc lộ 1A, Quốc lộ 7A, Tỉnh lộ 538, Quốc lộ 46, Quốc lộ 48: 0,80%;

+ Các khu đất bám các trục đường Quốc lộ, tỉnh lộ còn lại; đường Hồ Chí Minh: 0,75%;

+ Các khu đất thuộc các vị trí còn lại: 0,65%.”

2. Thay thế cụm từ “Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã” tại Điều 4 thành cụm từ “Chủ tịch UBND các xã, phường”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19/9/2025.

2. Các trường hợp phát sinh kể từ ngày 01/7/2025 đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Nghệ An; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Tài chính,
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp, (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh,
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh,
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Hội, đoàn thể;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PNN UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh